

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN CÔNG NGHIỆP ĐỨC PHÁT

CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN CÔNG NGHIỆP ĐỨC PHÁT

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: DUC PHAT INVESTMENT AND INDUSTRY DEVELOPMENT JOINT STOCK COMPANY

Tên công ty viết tắt: DUCPHAT ID., JSC

2. Mã số doanh nghiệp: 0107289063

3. Ngày thành lập: 11/01/2016

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Tầng 5, tòa nhà 92 - 94 Triệu Việt Vương, Phường Bùi Thị Xuân, Quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 04 3732 7264

Fax:

Email:

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Sản xuất linh kiện điện tử	2610
2.	Sản xuất mô tơ, máy phát, biến thế điện, thiết bị phân phối và điều khiển điện	2710
3.	Sản xuất sản phẩm từ plastic	2220
4.	Gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại	2592(Chính)
5.	Khai thác quặng kim loại khác không chứa sắt Chi tiết: Khai thác quặng bôxít	0722
6.	Khai thác đá, cát, sỏi, đất sét	0810
7.	Chế biến, bảo quản thịt và các sản phẩm từ thịt	1010
8.	Chế biến, bảo quản thủy sản và các sản phẩm từ thủy sản	1020
9.	Sản xuất thức ăn gia súc, gia cầm và thủy sản	1080
10.	Vận tải hành khách ven biển và viễn dương	5011
11.	Vận tải hàng hóa ven biển và viễn dương	5012
12.	Bốc xếp hàng hóa	5224
13.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải Chi tiết: - Giao nhận hàng hóa; - Thu, phát các chứng từ vận tải và vận đơn; - Hoạt động của các đại lý vận tải hàng hóa đường biển; - Hoạt động liên quan khác như: bao gói hàng hóa nhằm mục đích bảo vệ hàng hóa trên đường vận chuyển, dỡ hàng hóa, lấy mẫu, cân hàng hoá.	5229

14.	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày Chi tiết: Khách sạn Nhà khách, nhà nghỉ kinh doanh dịch vụ lưu trú ngắn ngày	5510
15.	Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan Chi tiết: - Bán buôn dầu thô - Bán buôn xăng dầu và các sản phẩm liên quan - Bán buôn khí đốt và các sản phẩm liên quan	4661
16.	Bán buôn kim loại và quặng kim loại	4662
17.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng Chi tiết: - Bán buôn gỗ cây, tre, nứa; - Bán buôn sản phẩm gỗ sơ chế; - Bán buôn sơn và véc ni; - Bán buôn vật liệu xây dựng như: cát, sỏi; - Bán buôn giấy dán tường và phủ sàn; - Bán buôn kính phẳng; - Bán buôn đồ ngũ kim và khoá; - Bán buôn ống nối, khớp nối và chi tiết lắp ghép khác; - Bán buôn bình đun nước nóng; - Bán buôn thiết bị vệ sinh như: bồn tắm, chậu rửa, bệ xí, đồ sứ vệ sinh khác; - Bán buôn thiết bị lắp đặt vệ sinh như: ống, ống dẫn, khớp nối, vòi, cút chữ T, ống cao su,...; - Bán buôn dụng cụ cầm tay: búa, cưa, tua vít, dụng cụ cầm tay khác.	4663
18.	Bán lẻ trò chơi, đồ chơi trong các cửa hàng chuyên doanh	4764
19.	Dịch vụ phục vụ đồ uống	5630
20.	Xuất bản phần mềm	5820
21.	Lập trình máy vi tính	6201
22.	Tư vấn máy vi tính và quản trị hệ thống máy vi tính	6202
23.	Hoạt động dịch vụ công nghệ thông tin và dịch vụ khác liên quan đến máy vi tính	6209
24.	Đóng tàu và cấu kiện nổi	3011
25.	Sản xuất giường, tủ, bàn, ghế	3100
26.	Sản xuất đồ chơi, trò chơi	3240
27.	Sửa chữa máy móc, thiết bị Chi tiết: Sửa chữa bảo dưỡng và thay thế thiết bị công nghiệp nâng hạ như: palăng điện, cầu trục, cổng trục, thang máy;	3312
28.	Sửa chữa thiết bị điện	3314
29.	Sửa chữa và bảo dưỡng phương tiện vận tải (trừ ô tô, mô tô, xe máy và xe có động cơ khác)	3315
30.	Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp	3320

31.	Khai thác, xử lý và cung cấp nước	3600
32.	Thoát nước và xử lý nước thải	3700
33.	Thu gom rác thải không độc hại	3811
34.	Thu gom rác thải độc hại	3812
35.	Xử lý và tiêu huỷ rác thải không độc hại	3821
36.	Xử lý và tiêu huỷ rác thải độc hại	3822
37.	Tái chế phế liệu	3830
38.	Xử lý ô nhiễm và hoạt động quản lý chất thải khác	3900
39.	Xây dựng nhà các loại	4100
40.	Xây dựng công trình đường sắt và đường bộ	4210
41.	Xây dựng công trình công ích	4220
42.	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác Chi tiết: - Xây dựng công trình công nghiệp, trừ nhà cửa như: + Các nhà máy lọc dầu, + Các xưởng hoá chất, - Xây dựng công trình cửa như: + Đường thủy, bến cảng và các công trình trên sông, các cảng du lịch, cửa cống... + Đập và đê. - Xây dựng đường hầm; - Các công việc xây dựng khác không phải nhà như: Các công trình thể thao ngoài trời.	4290
43.	Phá dỡ	4311
44.	Lắp đặt hệ thống điện	4321
45.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, lò sưởi và điều hoà không khí	4322
46.	Bán buôn ô tô và xe có động cơ khác	4511
47.	Bán lẻ ô tô con (loại 12 chỗ ngồi trở xuống)	4512
48.	Bảo dưỡng, sửa chữa ô tô và xe có động cơ khác	4520
49.	Bán mô tô, xe máy	4541
50.	Đại lý, môi giới, đấu giá Chi tiết: Đại lý;	4610
51.	Bán buôn thực phẩm	4632
52.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình Chi tiết: - Bán buôn nước hoa, hàng mỹ phẩm và chế phẩm vệ sinh; - Bán buôn giường, tủ, bàn ghế và đồ dùng nội thất tương tự; - Bán buôn dược phẩm và dụng cụ y tế;	4649
53.	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông	4652
54.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy nông nghiệp	4653

55.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác Chi tiết: - Bán buôn máy móc, thiết bị văn phòng, trừ máy vi tính và thiết bị ngoại vi; - Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy dệt, may, da giày; - Bán buôn máy móc, thiết bị y tế; - Bán buôn các loại máy công cụ, dùng cho mọi loại vật liệu;	4659
56.	Bán lẻ hàng hóa khác mới trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: - Bán lẻ xe đạp, kể cả xe đạp điện; - Bán lẻ phụ tùng xe đạp.	4773
57.	Vận tải hành khách đường bộ trong nội thành, ngoại thành (trừ vận tải bằng xe buýt)	4931
58.	Vận tải hành khách đường bộ khác Chi tiết: - Vận tải hành khách bằng xe khách nội tỉnh, liên tỉnh; - Cho thuê xe có người lái để vận tải hành khách, hợp đồng chở khách đi tham quan, du lịch hoặc mục đích khác; - Hoạt động của cáp treo, đường sắt leo núi.	4932
59.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ	4933
60.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: Xuất nhập khẩu các mặt hàng Công ty kinh doanh; (Đối với các ngành nghề kinh doanh có điều kiện, Doanh nghiệp chỉ kinh doanh khi có đủ điều kiện theo quy định của pháp luật)	8299
61.	Sửa chữa thiết bị liên lạc	9512
62.	Hoạt động hỗ trợ dịch vụ tài chính chưa được phân vào đâu Chi tiết: Hoạt động tư vấn đầu tư	6619
63.	Hoạt động tư vấn quản lý	7020
64.	Kiểm tra và phân tích kỹ thuật Chi tiết: Dịch vụ kiểm định các phương tiện đo;	7120
65.	Hoạt động thiết kế chuyên dụng Chi tiết: Hoạt động trang trí nội thất	7410

66.	Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: - Thí nghiệm hiệu chỉnh các công trình điện cao cấp, hạ áp và các trang thiết bị, dụng cụ điện thuộc các nhà máy điện, trạm biến áp, đường dây truyền tải điện vào các nhà máy, các tòa nhà, các khu công nghiệp cấp điện áp đến 500KV; - Nghiên cứu đào tạo chuyển giao công nghệ, chế tạo, trang bị, thi công lắp đặt các hệ thống tự động hóa, đo lường điều khiển, đo đếm điện năng cho các công trình điện đến cấp điện áp 500KV và các công trình công nghiệp dân dụng; - Tư vấn về môi trường; - Tư vấn về công nghệ khác; - Môi giới thương mại;	7490
67.	Cho thuê xe có động cơ	7710
68.	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác	7730
69.	Cung ứng và quản lý nguồn lao động Chi tiết: Cung ứng và quản lý nguồn lao động trong nước;	7830
70.	Đại lý du lịch	7911
71.	Vệ sinh nhà cửa và các công trình khác	8129

6. Vốn điều lệ: 5.000.000.000 VNĐ

Mệnh giá cổ phần: 10.000 VNĐ/Cổ phần

7. Số cổ phần được quyền chào bán:

8. Cổ đông sáng lập:

STT	Tên cổ đông	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số giấy CMND (hoặc số chứng thực cá nhân khác); Mã số doanh nghiệp; Số quyết định thành lập	Ghi chú
1	PHẠM MINH TUÂN	Ngõ 56, phố Kênh Tre, khu 9, Phường Tân Bình, Thành phố Hải Dương, Tỉnh Hải Dương, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	250.000	2.500.000.000	50,000	141799775	
			Tổng số	250.000	2.500.000.000	50,000		
2	PHẠM NHẬT HƯƠNG	Thôn Thọ Xương, Xã Đức Xương, Huyện Gia Lộc, Tỉnh Hải Dương, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	175.000	1.750.000.000	35,000	B6392293	
			Tổng số	175.000	1.750.000.000	35,000		

3	PHẠM HUY DUY	Thôn Đông Cầu, Xã Quang Minh, Huyện Gia Lộc, Tỉnh Hải Dương, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	75.000	750.000.000	15,000	142048208	
			Tổng số	75.000	750.000.000	15,000		

9. Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:

STT	Tên cổ đông	Chỗ ở hiện tại đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ; giá trị tương đương bằng tiền nước ngoài, nếu có)	Tỷ lệ (%)	Số hộ chiếu đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú
-----	-------------	--	-----------------	---------------	---	--------------	---	------------

10. Người đại diện theo pháp luật:

Họ và tên: PHẠM MINH TUÂN

Giới tính: Nam

Chức danh: Giám đốc

Ngày sinh: 13/02/1978

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy chứng thực cá nhân: Chứng minh nhân dân

Số giấy chứng thực cá nhân: 141799775

Ngày cấp: 18/04/2011

Nơi cấp: Công an tỉnh Hải Dương

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú:

Ngõ 56, phố Kênh Tre, khu 9, Phường Tân Bình, Thành phố Hải Dương, Tỉnh Hải Dương, Việt Nam

Chỗ ở hiện tại:

Số 91 Tuệ Tĩnh, Phường Nguyễn Du, Quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

11. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội